

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SAU ĐẠI HỌC
NGÀNH: KHOA HỌC CÂY TRỒNG**

1. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Nông nghiệp đô thị
- Tên tiếng Anh: Urban Agriculture
- Mã học phần: CRSC813
- Số tín chỉ: 2 (2, 0)
- Điều kiện tham gia học tập môn học:
 - o Môn học tiên quyết:
 - o Môn học trước: Hệ thống nông nghiệp (CRSC808)
 - o Môn học song hành: Công nghệ canh tác không đất (CRSC812)
- Bộ môn: Khoa học đất - Phân bón
- Khoa: Nông học
- Phân bố thời gian: 6 tuần (30 tiết lý thuyết)
- Học kỳ: Học kỳ 2 năm thứ 1
- Môn học thuộc khối kiến thức:

Cơ bản <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>
Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh <input type="checkbox"/> tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/>					

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Văn Thịnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Từ 7h00 đến 16h00 (thứ 2 đến thứ 6) tại PV228, nhà Phụng Vỹ, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông học - Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0918482609 Email: tranvanthinh@hcmuaf.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học đất, nguyên lý canh tác không đất và dinh dưỡng cây trồng.

3. Mô tả môn học

Môn học Nông nghiệp đô thị trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp đô thị; thực trạng và tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam; mối quan hệ giữa các loại hình tổ chức sản xuất trong phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiệu quả và bền vững. Trên cơ sở các

nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp đô thị bền vững, người học có thể đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị bền vững.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

4.1 Mục tiêu

Môn học Nông nghiệp đô thị cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp đô thị; từ đó người học có thể phân tích được thực trạng và tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam; thực trạng phát triển của các loại hình tổ chức và mối quan hệ giữa các loại hình tổ chức trong phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiệu quả và bền vững. Đồng thời, người học có thể đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị bền vững trên cơ sở các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển nông nghiệp đô thị bền vững.

4.2 Mức độ đóng góp của môn học vào chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Môn học đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT (program learning outcome - PLOs) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
CRSC813	Nông nghiệp đô thị	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
		s	S	s	S	s	s	s	s	s	s

s: Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều; S: Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

4.3 Chuẩn đầu ra của môn học (CLO - Course Learning Outcome)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của môn học Hoàn thành môn học này, học viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO1	Hiểu và vận dụng được cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp đô thị	PLO1, PLO2
CLO2	Phân tích được thực trạng và tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam	PLO2, PLO3
CLO3	Phân tích được thực trạng phát triển của các loại hình tổ chức và mối quan hệ giữa các loại hình tổ chức trong phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiệu quả và bền vững	PLO3, PLO4
CLO4	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp đô thị bền vững, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị bền vững.	PLO2, PLO3, PLO4
Kỹ năng		
CLO5	Kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp đô thị bằng tiếng Anh	PLO5
CLO6	Kỹ năng tư duy phân tích, đánh giá và ra quyết định chọn các giải pháp phù hợp trong phát triển nông nghiệp đô thị bền vững	PLO5, PLO6

CLO7	Tổ chức, thiết kế, thực hiện tốt các chuyên đề liên quan đến phát triển nông nghiệp đô thị bền vững	PLO7, PLO8
Thái độ		
CLO8	Tự nghiên cứu và ý thức học tập suốt đời	PLO9
CLO9	Tôn trọng và bảo vệ các giá trị đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm đối với công việc, xã hội và có tinh thần cầu tiến	PLO10

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1 Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides, video.
- Thảo luận.
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy.

5.2 Phương pháp học tập

- Học viên tự đọc tài liệu trước khi đến lớp và đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.
- Học viên tham gia nghe giảng, thuyết trình seminar.
- Học viên tham gia đầy đủ các buổi tham quan các mô hình thực tế.
- Học viên tổng hợp các kiến thức đã học, thu thập và phân tích dữ liệu từ hoạt động thực hành, thực tập, tham quan mô hình thực tế và viết báo cáo tổng hợp trong các bài thu hoạch, tiểu luận kết học học phần.

6. Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: Học viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng tiết giảng lý thuyết.
- Chuẩn bị bài học: Học viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, đặt câu hỏi hoặc đề xuất các chủ đề để thảo luận nhóm.
- Thái độ: Tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và giải thích vấn đề.

7. Đánh giá và cho điểm

Thang điểm: 10

Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của môn học (CLOs)

Các KQHTMĐ của môn học	Chuyên cần (10%)	Tiểu luận (30%)	Thi cuối kỳ (60%)
CLO1	X		X
CLO2	X		X
CLO3	X		X
CLO4	X		X
CLO5	X	X	X

CLO6	X	X	
CLO7	X	X	
CLO8	X	X	X
CLO9	X	X	

Bảng 2. Rubric đánh giá môn học

Rubric 1: Đánh giá mức độ tham gia lớp học (10%)

Tiêu chí	Tỉ lệ (%)	Mô tả mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt
		10 - 9	8 - 7	6 - 4	< 4
Có mặt trên lớp (*)	70	96%-100% tổng số buổi học của học phần	86%-95% tổng số buổi học của học phần	80%-85% tổng số buổi học của học phần	< 80% tổng số buổi học của học phần
Thái độ tham dự	30	Nhiệt tình phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Có phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Rất ít khi phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Không bao giờ phát biểu, đặt câu hỏi hay tham gia các hoạt động trên lớp

Rubric 2. Đánh giá tiểu luận cá nhân (30%)

Tiêu chí	Tỉ lệ (%)	Mô tả mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt
		10 - 9	8 - 7	6 - 5	≤ 4
Thời gian nộp tiểu luận	10	Đúng thời hạn	Trễ 1 ngày	Trễ 2 ngày	Trễ từ 3 ngày hoặc hơn
Nội dung của tiểu luận	70	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu; Có thảo luận thêm các kết quả (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đạt được >70 - 90% yêu cầu về nội dung; Rất ít thảo luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đạt được 70-50% nội dung yêu cầu; Rất ít hoặc không có thảo luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đạt được dưới 50% nội dung yêu cầu; Hoàn toàn không có thảo luận thêm

Hình thức bài tiểu luận	20	Bố cục rõ ràng hợp lý; Không có hoặc rất ít lỗi chính tả (<10 lỗi); Minh họa rõ ràng với các chú thích (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu)	Bố cục tương đối rõ ràng, hợp lý; Tương đối ít lỗi chính tả và định dạng (10 - <20 lỗi chính tả hoặc định dạng); Minh họa tương đối rõ ràng với các chú thích (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu)	Bố cục tương đối rõ ràng, hợp lý; Khá nhiều lỗi chính tả và định dạng (20 - <30 lỗi chính tả hoặc định dạng); Minh họa không rõ ràng cùng với các chú thích (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu)	Bố cục không rõ ràng, không hợp lý; Rất nhiều lỗi chính tả và định dạng (>30 lỗi chính tả hoặc định dạng); Minh họa không rõ ràng cùng với các chú thích (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu)
-------------------------	----	---	--	--	---

Rubric 3: Đánh giá bài thi kết thúc môn học (60%)

Tiêu chí	Tỉ lệ (%)	Mô tả mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt
		10 - 9	8 - 7	6 - 5	≤ 4
Mức độ hoàn thành các bài tập nhỏ	50	Hoàn thành >80% số lượng bài tập	Hoàn thành từ 50 - 80% số lượng bài tập	Hoàn thành 30 - 50% số lượng bài tập	Hoàn thành <30% số lượng bài tập hoặc gian lận trong việc học tập
Mức độ thể hiện chất lượng các câu trả lời	50	Đạt được > 80% câu trả lời đúng	Đạt được 50 - 80% câu trả lời đúng	Đạt được 20 - <50% câu trả lời đúng	Đạt được 0 - <20% câu trả lời đúng

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

Đào Thế Anh, Hoàng Xuân Trường và Nguyễn Ngọc Mai. 2019. *Phát triển nông nghiệp ven đô bền vững ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Võ Dao Chi. 2017. Nông nghiệp đô thị - Lý thuyết và khả năng ứng dụng trong việc sử dụng đất bỏ hoang ở các đô thị. *Tạp chí Khoa học xã hội* số 12 (232):16-28.

Tiếng Anh

De Bon H. & Tran Khac Thi. 2000. *The response of peri-urban agriculture to urbanization in Vietnam*. 7 p. FAVRI, 2000.

Luc, J.A Mougeot. 2000. Urban Agriculture: Definition, Presence, Potentials and Risks, and Policy Challenges. Báo cáo số 31. *International Development Research*.

FAO, 1996. Urban and Peri-urban agriculture. <http://www.fao.org/unfao/bodies/COAG/COAG15/X0076e.htm>

Moustier, P. 2007. Urban Horticulture in Africa and Asia, An Efficient Corner Food Supplier. *Forthcoming in Acta Horticulturae*.

9. Nội dung chi tiết môn học

Chuẩn đầu ra của bài giảng (Lesson Learning Outcomes - LLOs) thoả mãn các chuẩn đầu ra của môn học CLOs

Tuần	Nội dung	LLOs	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CDR môn học (CLOs)
1	Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp đô thị bền vững	LLO1: Nắm được cơ sở lý luận phát triển nông nghiệp đô thị bền vững LLO2: Nắm được cơ sở thực tiễn phát triển nông nghiệp đô thị bền vững	+ Đọc tài liệu + Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides, video + Thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi	Bảng câu hỏi	CLO1, CLO8, CLO9
2	Chương 2: Thực trạng phát triển nông nghiệp đô thị của các đô thị lớn ở Việt Nam	LLO3: Phân tích được thực trạng và tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam	+ Đọc tài liệu + Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides, video + Thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi	Bảng câu hỏi, bài tập tình huống, thảo luận nhóm	CLO2
3	Chương 3: Thực trạng phát triển các loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp đô thị	LLO4: Phân tích được thực trạng phát triển của các loại hình tổ chức và mối quan hệ giữa các loại hình tổ chức trong phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiệu quả và bền vững	+ Đọc tài liệu + Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides, video + Thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi	Bài tập tình huống, thảo luận nhóm, thực hiện thí nghiệm	CLO3, CLO5, CLO6
4	Chương 4: Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp đô thị	LLO5: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp đô thị bền	+ Đọc tài liệu + Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides,	Bài tập tình huống, thảo luận nhóm, thực hiện thí	CLO4, CLO6, CLO7

	bền vững	vững.	video + Thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi	thực nghiệm	
5	Chương 5: Giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị bền vững	LLO6: Phân tích, đề xuất được các giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị bền vững.	+ Đọc tài liệu + Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides, video + Thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi	Thảo luận nhóm, thực hiện thí nghiệm, seminar	CLO4, CLO6, CLO7

10. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)				Tổng
	Lý thuyết	Seminar	Thảo luận	Tự học	
Chương 1	5	0	1	3	9
Chương 2	5	0	1	3	9
Chương 3	5	0	1	3	9
Chương 4	5	0	1	3	9
Chương 5	5	0	1	3	9
Seminar	1	4	4	10	15
TỔNG	26	4	9	25	64

11. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Phòng học, thực hành, dã ngoại: Phòng học, Trại thực nghiệm, phòng thí nghiệm gồm các dụng cụ, thiết bị và máy móc để phục vụ môn học.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, hệ thống âm thanh, flipchart, wifi...

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

T RƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Văn Thịnh